

Máy sấy vỉ ngang SKS SUNCUE



Loại nhỏ

SKS-480DM
đốt dầu, gió nhiệt trực tiếp



Loại nhỏ

SKS-480C+M
Gió nóng sạch đốt dầu



SKS-480D
đốt dầu, gió nhiệt trực tiếp



SKS-480DP/DG
Gió nóng sạch đốt khí hoá lỏng



SKS-480C+
Gió nóng sạch đốt dầu



SKS-580M
SKS-580MP/MG
đốt dầu, gió nhiệt trực tiếp
Gió nóng sạch đốt khí hoá lỏng



2 tầng

SKS-580CG
SKS-580CGP/CGN
đốt dầu, gió nhiệt trực tiếp
Gió nóng sạch đốt khí hoá lỏng



2 tầng

SKS-580C
Gió nóng sạch đốt dầu



2 tầng

SKS-580B
Gió nóng gián tiếp từ lò đốt sinh khối



SKS-580B+BB-18 Tự động thái tro



Cuộc thi sô cô la thế giới London
Huy chương vàng
Huy chương vàng trong cuộc thi Cacao Bean sử dụng máy sấy SUNCUE SKS-580B

Bán chạy trên toàn thế giới



Trung Quốc



Thái Lan



Myanmar



Indonesia



Ấn Độ



Haiti



Bolivia



Colombia



Costa Rica



Ecuador



Peru



Cộng hòa Dominican

SUNCUE® SUNCUE COMPANY LTD.

No. 105, Renhua Rd., Dali Dist., Taichung City 412039, Taiwan, R.O.C.

+886-4-2339-7171

+886-4-2330-2939

www.suncue.com

sales@suncue.com

DSK-241022-VN



SUNCUE® Ứng dụng

● Gió nóng gián tiếp từ lò đốt sinh khối

Sử dụng nguyên liệu đốt sinh khối làm nhiên liệu phù hợp cho việc sấy khô bằng không khí nóng trực tiếp và sạch, chi phí sấy thấp nhất.

Gió nóng sạch, có thể ăn trực tiếp sau sấy

Một tầng

Gạo trắng, gạo lứt, hạt cà phê, hạt cacao, đậu đen, đậu đỏ, đậu xanh, Đậu nành, đậu lăng đỏ, hạt ngô, hạt vừng, hạt chia, hạt cải dầu, Hạt giống hoa trà, hạt quế, hạt mù tạt, lúa mì, lúa mạch, lúa mạch đen, kiều mạch, Mầm lúa mì, lúa miến, lúa mạch vùng cao, quinoa đỏ, hạt coix, bí ngô, súp lơ, Bắp cải, tỏi tây, cà rốt, củ cải trắng, bầu, măng khô, hành lá khô, Tỏi lát, mộc nhĩ trắng, mộc nhĩ đen, hoa ban ngày, ngưư bàng, đậu phụ khô, dừa, Cam, cà chua bi, chà là kẹo, chà là, quả nam việt quất, mít, quả mọng, Vỏ bưởi, vỏ quýt, hạt nho, quả mâm xôi, mận khô, hạt tiêu, húng quế, Ớt, thì là, nghệ tây, vani, bạch đậu khấu, hạt tiêu Tứ Xuyên, quế, hạt sen, đậu phộng không vỏ, sacha inchi, hạt bí, hạt hướng dương, hạt dưa đen, Hạt dưa, quả sồi, hạt dẻ, hạt dẻ đá, hoa hồng, hoa mộc tê, hoa cúc, cây toon, Lá chanh, lá bánh bao, lá sen, bạc hà, trầm hương, táo bẹ, algin, rong biển, rong biển, bánh tôm, mẩu đơn, vỏ hoa anh túc, đinh hương kim ngân hoa, liên kiều, lát táo gai, khoai mỡ, dâu tằm, dược liệu, dược liệu, Aesculus aesculata, Ashitaba, Cỏ roi ngựa, bồ công anh, v.v.

Một tầng

Croton, đầu lãng, nghệ, maca, thủy tiên, lục bình, ô liu, Quả thơm, quả agave, quả óc chó, chà là đỏ, chà là đen, quả la hán, Quả sung, mận, trâu, ớt chuông, củ năng, cà tím, măng, dưa chua, Vò vani, sả, thân hoa tulip, hoa cúc, hoa hời, hoa nhài, Roselle, Torreya, Polygonatum, táo gai, gừng khô, bạch chỉ, mơ khô, cam thảo, poria, xương cựa, mơ trắng nhỏ, Panax notoginseng, pinellia, Rehmannia glutinosa, rong biển, Pueraria lobata, nhung hươu, nhân sâm đỏ, nhân sâm, cò chín đuôi, khoai mỡ, hoa huệ, Chôm chôm, Tứ Xuyên Fritillaria, Piyazi, Fritillaria, Prunella Vulgaris, Fructus Fructus, Cortex Cortex, Atractylodes, Gastrodia elata, Eucommia ulmoides, Polygonum multiflorum, rễ hoa mẫu đơn đỏ, Ligusticum chuanxiong, Cistanche Deserticola, Rễ cây Isatis, vỏ cây Acanthopanax, Houttuynia cordata, cây nhô gà, cành dâu tằm, v.v.

● **Gió nóng trực tiếp, không nên ăn trực tiếp sau sấy**

Hai tầng

Gạo, hạt gạo, đậu xanh, đậu xanh, đậu lăng, đậu xanh, lúa mạch đen, Kiều mạch, kiều mạch vàng, bột yến mạch, nohuti, nhãn, vải thiều, thân dừa, Khoai mì chiên, đậu phộng, hạt thi là, cây dành dành màu vàng, hạt gorgon, nhục đậu khấu, quả cô, đỉnh hương, hạt annan, xà phòng, Dendrobium, quả bách xù, hạt dẻ Brazil, hạt điều, táo, quả phi, hạt cola, Hạnh nhân, hạnh nhân badam, ngọt quả hạnh, Hạt dưa hấu, hạt dưa đỏ, hạt dưa, hạt dưa đỏ, hạt bí ngô, Hạt hướng dương, hạt bắp cải, hạt vừng, hạt bí xanh, Hạt giống cà chua bi, hạt hương thảo, hạt mọng, hạt tiêu, Hạt cần tây, hạt cải dầu, hạt dưa chuột, hạt cỏ, cói, Ngải cứu, trầm hương, lanh, đuôi mèo, tre, gỗ mun, cây thông, Nội thất Guizhu, tre Mengzong, long não, bông, tóc hạt bông, Photon hạt bông, xơ dừa, lông ngỗng, lông vịt, nhang muỗi, dừa tre, Sản phẩm gỗ, thức ăn chăn nuôi, chiếu tre, khối mặt chược, song mây, phân hữu cơ, v.v.

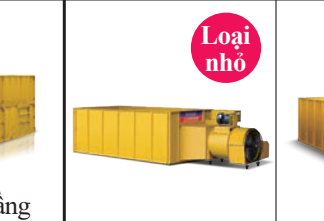
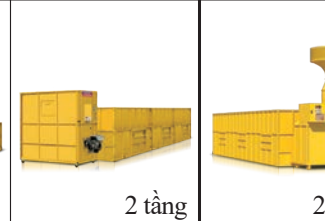
Hai tầng

Lạc, sắn, khoai tây, khoai lang, bầu, hành, họ tây,
Tỏi, hạt ngô, nhãn, vải thiều, sơn trà, lựu đỏ,
Nhục đậu khấu, bào ngư, bạch quả có vỏ, hạt dẻ nước,
hạt dẻ, quả hồ trăn, Quả phỉ, hạt điều, quả óc chó,
quả óc chó, quả nhà sư, hạt mắc ca, Các loại hạt Brazil,
hạnh nhân, hồ đào, me, rhodiola, saponin, Platycodon,
vỏ cọ dầu, vỏ dừa, vải dưa thực vật, khúc gỗ, hạt gỗ,
mướp, gỗ mây, khối rễ núi mới Úc, gỗ nhãn, tháp thơm,
đồng cỏ cuộn, xuống, Các mảnh nhựa tái chế, hạt nhựa, v.v.

Bản vẽ kích thước đơn vị: mm

SKS-480C+M	SKS-480C+	SKS-580C	SKS-480DP SKS-480DG	SKS-580M SKS-580MP SKS-580MG	SKS-580CG SKS-580CGP SKS-580CGN	SKS-480DM	SKS-480D

Thông số kỹ thuật

Hình ảnh thiết bị		 Loại nhỏ			 2 tầng					 2 tầng		 Loại nhỏ			2 tầng	2 tầng										
Loại máy		SKS-480C+M		SKS-480C+	SKS-580C	SKS-480DP	SKS-480DG	SKS-580MP	SKS-580MG	SKS-580CGP	SKS-580CGN	SKS-480DM	SKS-480D		SKS-580M	SKS-580CG	SKS-580B									
Phương pháp cung cấp gió nhiệt		Gió nóng sạch				Gió nóng sạch						Gió nóng trực tiếp						Gió nóng gián tiếp từ lò đốt sinh khối								
Ứng dụng												Đầu hoà hoặc diesel*														
Nguyên liệu đốt		Dầu hoà hoặc diesel*				LPG	NG	LPG	NG	LPG	NG	Nhiệt độ thấp	Nhiệt độ cao	Nhiệt độ thấp	Nhiệt độ cao	Nhiệt độ thấp	Nhiệt độ cao		Nhiệt độ thấp	Nhiệt độ cao						
Kích thước máy Dài×Rộng×Cao mm		3,600×1,570×1,770		3,600×2,465×1,770	8,820×2,458×2,267		3,955×2,465×870		5,077×2,458×1,740		8,745×2,458×1,875		3,790×1,290×870		3,810×2,465×870		5,077×2,458×1,740		8,745×2,458×1,875		9,038×2,458×3,016					
Trọng lượng máy kg khoảng		Lớp đơn 400 Lớp đôi 472		Lớp đơn 518.5 Lớp đôi 604	Lớp đơn 1,515 Lớp đôi 1,680		Lớp đơn 475 Lớp đôi 560		Lớp đơn 820 Lớp đôi 955		Lớp đơn 1,335 Lớp đôi 1,500		Lớp đơn 280 Lớp đôi 352		Lớp đơn 455 Lớp đôi 540		Lớp đơn 820 Lớp đôi 955		Lớp đơn 1,335 Lớp đôi 1,500		Lớp đơn 1,170 Lớp đôi 1,335					
Máy đốt	Loại máy đốt	hình súng				Lớn nhất 4.2 kg/giờ	Lớn nhất 4.5 m³/giờ	Lớn nhất 7 kg/giờ	Lớn nhất 7.7 m³/giờ	Lớn nhất 16.6 kg/giờ	Lớn nhất 18.2 m³/giờ	hình súng						Tùy chọn năng lượng lò đốt sinh khối của SUNCUE								
	Lượng nhiên liệu tiêu thụ lít/giờ khoảng	0.9~4.4		1.7~6.6	4.7~28																					
	Phạm vi gia tăng nhiệt độ nhiệt độ môi trường cộng thêm °C	+10~50		+10~40	+10~60		+10~52		+10~40		+10~50		+10~50		+10~40		+20~50	+30~58	+40~66	+10~36	+22~48	+30~55	+40~65	+10~23	+20~40	+10~40
Điện áp		1 Pha/3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		1 Pha/3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		1 Pha/3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		1 Pha/3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz						
Điện năng tiêu thụ kW		0.75		4.65		0.95		1 Pha: 1.23 3 Pha: 1.6		4.65		0.75		1.5		4.65		3.7		3.7		3.7				
Tầng sấy	Một tầng	1.34m³, 2.92m²		2.68m³, 5.84m²		8.04m³, 17.52m²		2.68m³, 5.84m²		4.02m³, 8.76m²		8.04m³, 17.52m²		1.34m³, 2.92m²		2.68m³, 5.84m²		4.02m³, 8.76m²		8.04m³, 17.52m²		8.04m³, 17.52m²				
	Hai tầng	3.12m³, 2.92m²		6.24m³, 5.84m²		18.72m³, 17.52m²		6.24m³, 5.84m²		9.36m³, 8.76m²		18.72m³, 17.52m²		3.12m³, 2.92m²		6.24m³, 5.84m²		9.36m³, 8.76m²		18.72m³, 17.52m²		18.72m³, 17.52m²				
Các bộ phận an toàn		Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Sensor cảm ứng máy đốt, Cầu chì bảo vệ, Sensor nhiệt độ bất thường, Đóng mở bằng áp suất				Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Sensor cảm ứng máy đốt, Cầu chì bảo vệ, Sensor nhiệt độ bất thường, Đóng mở bằng áp suất				Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Sensor cảm ứng máy đốt, Cầu chì bảo vệ, Sensor nhiệt độ bất thường				Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Sensor cảm ứng máy đốt, Cầu chì bảo vệ, Sensor nhiệt độ bất thường, Đóng mở bằng áp suất				Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Sensor cảm ứng máy đốt, Cầu chì bảo vệ, Sensor nhiệt độ bất thường				Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Cầu chì bảo vệ				

• Các bản vẽ và thông số kỹ thuật chi tiết mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật của sản phẩm thực tế dựa trên đặt hàng đã ký của khách hàng và các lô hàng thực tế.
 • Nhiệt trị trung bình của LPG là 11.000Kcal/kg hoặc 22.000Kcal/cm³.
 • Đường ống chi tiết để nối vào khách hàng cung cấp và phải được xây dựng bởi nhà đầu hành khi đối tượng được cấp phép tại địa phương và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia của địa phương.
 • Trong trường hợp lắp đặt và sử dụng thiết bị của khách hàng không phải là nhà đầu hành thì nhiệt trị trung bình cũng sẽ khác nhau, chẳng hạn như 11.000Kcal/cm³ ở Nhật Bản, 9.900Kcal/cm³ ở Đài Loan và 8.400Kcal/cm³ ở Tây Úc.
 • Nhiệt liệu của máy giới thiệu sử dụng dầu diesel hoặc sử dụng diesel chất lượng tốt.

Ứng dụng sấy của máy sấy vĩ ngang

Aplicaciones	Thóc	Hạt cà phê	Hạt ca cao	Hạt chia	Lõi ngô	Cao lương	Đậu phộng	Súp lơ	Bắp cải	Hành tây	Tỏi	Củ sắn	Quả óc chó
Trước khi sấy													
Sau khi sấy													

• Do sự đa dạng, chỉ có các bộ phận được liệt kê, các mặt hàng không xuất hiện, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ SUNCUE.

- Vật liệu khô và giống thực phẩm, đồ ẩm, điều kiện khí hậu, nhiệt độ sấy, vv, nên được tham khảo ý kiến với chính quyền địa phương trước khi bắt đầu khô. Sau khi xác nhận phương pháp sấy, cần kiểm tra quá trình sấy và xác nhận rằng chất lượng đạt tiêu chuẩn trước khi sấy hàng loạt là có thể.

A: Lớp đơn 870 / Lớp đôi 1480